TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Quảng, ông Nguyễn Gia Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo*: TRẦN VĂN H - sinh năm: 2001 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H - sinh năm: 1977 và bà Vũ Thị H - sinh năm: 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo H*: Ông Lã Thành Công - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Hà Đức M - sinh năm: 1999

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh M*: Ông Bùi Đức Dũng - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2020 tại xóm Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn khi làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H - sinh năm: 2001, nơi cư trú: Xóm Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang bán trái phép chất ma túy cho anh Hà Đức M - sinh năm: 1999, nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ tại túi quần bên phải của anh M 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng hồng đã cũ. Thu giữ trên người Trần Văn H 300.000đ (gồm 01 tờ 200.000đ, 01 tờ 100.000đ) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng. Anh M khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong gói nilon là ma túy đá vừa mua của Trần Văn H với giá 300.000đ, Trần Văn H khai nhận số tiền 300.000đ là anh M trả tiền mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn H và niêm phong gói nilon thu giữ của anh M đồng thời đưa anh M và H về Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn để làm việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H tại xóm Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn ra quyết định trưng cầu giám định số 24 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với chất rắng dạng tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon đã thu giữ của anh Hà Đức M.

Tại bản kết luận giám định số 141/KLGĐ ngày 14/01/2010 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"C*hất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,048 gam, loại Methamphetamine"*.

Hoàn trả đối tượng sau giám định gồm 0,031 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong phong bì giấy bên ngoài được đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn, Trần Văn H và anh Hà Đức M khai nhận như sau:

Trần Văn H và anh Hà Đức M là người ở cùng xã nên biết nhau có sử dụng ma túy đá. Khoảng 19 giờ ngày 09/01/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên anh M gọi điện thoại từ số 0379261131 của anh M đến số 0363300456 của H hỏi có ma túy đá không bán cho anh M 300.000đ thì H đồng ý. H hẹn gặp anh M ở xóm Q, xã Đ, huyện T để bán ma túy cho anh M. Khoảng 10 phút sau thì anh M đi nhờ xe máy của một người đi đường đến chỗ hẹn và gọi điện cho H ra để mua ma túy. Khi gặp nhau, anh M đưa cho H 300.000đ, H cầm tiền và đưa cho anh M 01 gói nilon màu trắng bên trong có ma túy đá. Khi anh M vừa cầm

gói ma túy đút vào túi quần bên phải thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy của H là H mua của một người mà H không biết tên, tuổi và địa chỉ tại thành phố Hà Nội, sau khi mua được ma túy H mang về nhà đã sử dụng một phần, phần còn lại thì bán cho anh M.

Về tài sản của bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, bị cáo không có tài sản gì khác.

* Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTS ngày 24 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/01/2020

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 141/KLGĐ ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,031 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim điện thoại số thuê bao 0379261131 lắp trong điện thoại Iphone 5S; 01sim có số thuê bao 0363300456 lắp trong điện thoại Nokia1280.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của bị cáo Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng hồng của anh Hà Đức M.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Ý kiến của ông Lã Thành Công là người bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí tội danh, tịch thu số tiền 300.000đ và tịch thu chiếc điện thoại di động của bị cáo như đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa còn thấp, đang sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên còn hạn chế nhận thức hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất là 24 tháng tù.

* Ý kiến của ông Bùi Đức Dũng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh M: Nhất trí tịch thu tiêu hủy gói ma túy của anh M như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đối với chiếc điện thoại của anh M, mặc dù anh M sử dụng

liên lạc mua bán ma túy với bị cáo nhưng anh M sử dụng chủ yếu là phục vụ sinh hoạt hàng ngày và sử dụng điện thoại là nhu cầu thiết yếu của anh M, đồng thời anh M là dân tộc thiểu số nên còn hạn chế nhận thức hành vi của mình trong việc sử dụng điện thoại. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại anh M chiếc điện thoại di động và sim điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, tại Xóm Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang Trần Văn H đang bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho anh Hà Đức M với giá 300.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã thu giữ của anh M một gói nilon màu trắng bên trong có 0,048gam ma túy loại Methamphetamine và 01 diện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng hồng; thu giữ của H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai người liên quan và người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và những căn bệnh khác nhưng vẫn mua bán ma túy để thu lời bất chính. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Trong vụ án này anh Hà Đức M là người mua ma túy của bị cáo Trần Văn H để sử dụng, khối lượng ma túy là dưới 0,1 gam và anh M chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc bị kết án về tội ma túy nên Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh M. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Hà Đức M trong vụ án này là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; Tình tiết tăng tặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thường xuyên vắng mặt nơi cư trú không rõ lý do, thường xuyên tụ tập với đối tượng nghiện ma túy. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù là phù hợp. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhân thân bị cáo, xử phạt 24 tháng tù là không đảm bảo giáo dục bị cáo. Vì vậy, xử phạt bị cáo 27 tháng tù mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và là người lao động tự do. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 0,031 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 141/KLGĐ ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo H. Xét thấy số tiền này là bị cáo bán trái phép chất ma túy cho anh M mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng hồng của anh M; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu trắng đen của bị cáo H. Xét thấy bị cáo và anh M đã sử dụng điện thoại liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với nhau, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xác định bị cáo sử dụng điện thoại trao đổi mua bán ma túy là trái pháp luật nên không nhận lại, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động và tiêu

hủy 02 chiếc sim điện thoại là phù hợp. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh M đề nghị trả lại điện thoại cho anh M là không phù hợp. Vì vậy, tịch thu sung quỹ Nhà chiếc điện thoại của bị cáo H và của anh M. Đối với 02 chiếc sim điện thoại di động, trong đó chiếc sim có số thuê bao 0379261131 lắp trong điện thoại Iphone 5S, chiếc sim có số thuê bao 0363300456 lắp trong điện thoại Nokia1280, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/01/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 141/KLGĐ ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,031 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim điện thoại số thuê bao 0379261131 lắp trong điện thoại Iphone 5S; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0363300456 lắp trong điện thoại Nokia1280.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của bị cáo Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng hồng của anh Hà Đức M.

(Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bao gói gửi giám định, điện thoại di động và sim điện thoại hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn; Số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước đã chuyển khoản từ Công an huyện Thanh Sơn đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 31/3/2020 của Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên